

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NGUYỄN THỊ DIỆU

Biểu mẫu 10

THÔNG BÁO
Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế của trường
Năm học 2023-2024

Kết quả ghi nhận ở năm học 2022-2023

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp		
			Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
I	Số học sinh chia theo hạnh kiểm	1.584	614	483	487
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	86.05%	83.71%	86.96%	88.09%
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	10.35%	10.26%	10.97%	9.86%
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	2.71%	4.23%	1.66%	1.85%
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	0.88%	1.79%	0.41%	0.21%
II	Số học sinh chia theo học lực	1.584	614	483	487
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	7.89%	3.58%	10.77%	10.47%
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	57.7%	48.05%	58.80%	68.79%
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	32.26%	44.95%	27.74%	20.74%
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	1.96%	3.42%	2.07%	
5	Kém (tỷ lệ so với tổng số)	0.19%		0.62%	

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp		
			Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
III	Tổng hợp kết quả cuối năm	1.584	614	483	487
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	97.16%	95,11%	97,10%	99.79%
a	Học sinh giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	6.44%		10.77%	10.27%
b	Học sinh tiên tiến (tỷ lệ so với tổng số)	40.28%	3.58%	58.39%	68.58%
2	Thi lại (tỷ lệ so với tổng số)	2.34%	4.39%	2.07%	
3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)	0.95%	1.47%	1.04%	0.21%
4	Chuyển trường đến/đi (tỷ lệ so với tổng số)	5/25	3/19	2/6	
5	Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)				
6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học) (tỷ lệ so với tổng số)	8	2	5	1
IV	Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi	16	3	4	9
1	Cấp huyện				
2	Cấp tỉnh/thành phố	16	3	4	9
3	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế				
V	Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp (Không tính học sinh hòa nhập)	481			481
VI	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp	479			479
1	Giỏi	Quy chế không xếp loại tốt nghiệp			

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp		
			Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
	(tỷ lệ so với tổng số)				
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	Quy chế không xếp loại tốt nghiệp			
3	Trung bình (Tỷ lệ so với tổng số)	Quy chế không xếp loại tốt nghiệp			
VII	Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng (tỷ lệ so với tổng số)	92.31%			92.31%
VIII	Số học sinh nam/số học sinh nữ	792/792	319/295	231/252	242/245
IX	Số học sinh dân tộc thiểu số	67	26	27	14

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 9 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG



Dương Văn Thư

